

Số: /TB-NSNT

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc áp dụng giá nước sạch và thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của Trung tâm nước sạch nông thôn (Lần II)**

*Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long về công bố địa bàn ưu đãi đầu tư và địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;*

*Căn cứ Công văn số 1164/UBND-KTN ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc rà soát, hướng dẫn thực hiện thu phí nước thải sinh hoạt theo quy định Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Công văn số 1494/SNN&MT-MT, ngày 25/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phối hợp thực hiện công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;*

*Căn cứ Công văn số 3260/STC-TCHCSN ngày 20/4/2026 của Sở Tài Chính tỉnh Vĩnh Long về việc thực hiện việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;*

*Căn cứ Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Về việc ban hành giá nước sạch bán lẻ của Trung tâm Nước sạch nông thôn;*

*Căn cứ Thông báo số 905/TB-NSNT ngày 06/5/2026 của Trung tâm Nước sạch nông thôn về việc áp dụng giá nước sạch và thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của Trung tâm Nước sạch nông thôn,*

Trung tâm Nước sạch nông thôn thông báo đến Chính quyền địa phương và quý khách hàng sử dụng nước tại các Nhà máy nước/Trạm cấp nước do Trung tâm Nước quản lý cung cấp nước sạch được biết về biểu giá nước và thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

#### **1. Về việc áp dụng giá nước sạch:**

Thực hiện theo Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long, giá nước cụ thể:

- |  |                            |
|--|----------------------------|
| - Hộ nghèo có sổ hộ nghèo:                     | 4.200 đồng/m <sup>3</sup>  |
| - Hộ sinh hoạt:                                | 8.200 đồng/m <sup>3</sup>  |
| - Cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học:    | 9.000 đồng/m <sup>3</sup>  |
| - Cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, du lịch: | 10.700 đồng/m <sup>3</sup> |

*Thời gian áp dụng giá nước kể từ kỳ hóa đơn tiền nước tháng 6/2026*

## **2. Về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:**

Thực hiện theo Nghị định 346/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29 tháng 12 năm 2025; Công văn số 1164/UBND-KTN ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long và Công văn số 3260/STC-TCHCSN ngày 20/4/2026 của Sở Tài Chính tỉnh Vĩnh Long về việc thực hiện việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

### **a. Đối tượng chịu phí:**

Khách hàng sử dụng nước sạch tại các Nhà máy nước/Trạm cấp nước do Trung tâm Nước sạch nông thôn tỉnh Vĩnh Long cung cấp (trừ các trường hợp được miễn phí tại mục b).

### **b. Các trường hợp miễn phí:**

Khách hàng sử dụng nước sinh hoạt thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (*đính kèm Phụ lục 1, Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long*).

### **c. Mức phí phải nộp:**

- Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 01 m<sup>3</sup> nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Riêng Phí bảo vệ môi trường trong thời gian Trung tâm Nước sạch nông thôn phải chờ hướng dẫn của UBND tỉnh và của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long, do đó Trung tâm Nước chưa thực hiện.

Theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long ngày 20 tháng 4 năm 2025 việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long phải thực hiện thu từ kỳ thu tháng 02/2026. Do đó trong kỳ hóa đơn sử dụng nước tháng 6/2026 đơn vị sẽ truy thu tiền phí bảo vệ môi trường từ kỳ 2 đến kỳ 5/2026).

- Hình thức: nộp cùng với hóa đơn tiền nước hàng tháng.

\* Mọi thông tin chi tiết xin Quý khách hàng xem tại trang web <https://trungtamnuocsachvinhlong.gov.vn>

Trung tâm Nước sạch nông thôn thông báo đến chính quyền địa phương và khách hàng được biết và thông cảm.

Trân trọng!

### **Nơi nhận:**

- Sở NN và MT;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Sở NN và MT;
- UBND các Phường, Xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các PGĐ khu vực cấp nước I,II,III;
- Lưu: VT, QLKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lưu Nhuận**